

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn C, sinh ngày 27/6/1998.

Nơi sinh: huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp V, xã H, huyện U, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện U, Kiên Giang

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- **Đại diện hợp pháp cho bị hại Trịnh Thị S:**

1/ Ông Danh N, sinh năm 1996.(con ruột bị hại Sọc). Có đơn xin vắng mặt

2/ Ông Danh T, sinh năm 1957 (chồng bị hại Sọc đã chết)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện U, Kiên Giang.

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K cử: Ông Trần Tuấn A – trợ giúp viên pháp lý – Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Danh N. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, Nguyễn Tấn C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1 – 207.44 đi từ nhà của C ở ấp V xã H huyện U đến nhà của Nguyễn Thị Cẩm H1 (bạn gái C) thuộc ấp A, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang để chơi tết N1 đáng. Sau đó cùng với H1 và bạn của H1 là T1 đến đoàn lô tô ở ấp K xã A huyện U tỉnh Kiên Giang chơi, Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì rủ nhau cùng về. Khi ra tới lộ, thuộc tỉnh lộ ĐT 965, H1 và T1 lên xe chuẩn bị về nhà H1 hướng UBND xã A, C lên xe mô tô biển số kiểm soát 68L1 – 207.44 mở khóa, đề xe nổ máy, đèn chiếu sáng đã mở sẵn, C điều khiển xe về hướng kênh T để về nhà C ở xã H, khi điều khiển xe Cảnh thiếu quan sát, nên khi đi được khoảng 20 mét cách lề phải theo hướng đi khoảng 1,5 mét, C nhìn thấy bà Trịnh Thị S, sinh năm 1952, đi bộ từ trên mé lộ trên bờ xuống lề lộ cặp mé kênh, đi hơn nửa lộ khoảng 01 đến 02 bước chân (lộ rộng 05 mét) trên tay cầm cái ca, cách Cảnh khoảng 05 – 06 mét C điều khiển xe tránh vào lề phải, nhưng do C không xử lý kịp, nên phần tay cầm điều khiển bên trái xe va quệt trúng hông phải của bà S, làm bà S té ngã trên lộ về trước, xe của cảnh điều khiển lao về phía trước khoảng 03 mét té ngã vào lề phải, làm bà S và C bị chấn thương nặng, được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị, đến 14 giờ 30 phút ngày 10/02/2024 bà Trịnh Thị S tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 205/KL-GĐTT-KTHS ngày 06/3/2024 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh K, kết luận Trịnh Thị S, sinh năm 1952 giới tính nữ, địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang, nguyên nhân chết chấn thương sọ não.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy G3D4E808625, số khung 1010JY043194 loại xe Exciter, màu sơn đen, dung tích 149 cm³ mang biển kiểm soát

68L1 -207.44 do Nguyễn Tấn C đứng tên sở hữu. Xe đã qua sử dụng, trải bề nhiều bộ phận.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015509 tên chủ sở hữu Nguyễn Tấn C số máy G3D4E808625, số khung 1010JY043194, biển kiểm soát 68L1 - 207.44 do Công an huyện U cấp ngày 22/01/2019.

- 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 đề tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 27/6/1998 số 910237003559 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 22/5/2023.

Tại thời điểm Nguyễn Tấn C điều khiển xe mô tô gây tai nạn thì không có sử dụng rượu, bia và chất kích thích khác.

Hành vi của Trịnh Thị S không có sử dụng rượu, bia chất kích thích khác. Nhưng qua đường thiếu quan sát các xe đang lưu thông trên đường là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bà Trịnh Thị S đã chết, nên không xem xét.

Nguyễn Tấn c điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, thiếu quan sát, thấy bà Trịnh Thị S đi bộ qua đường mà không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả Trịnh Thị S tử vong, do chấn thương sọ não.Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSUMT ngày 02/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường 87.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô biển kiểm soát 68L1 – 207.44, giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe của bị cáo cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Danh N – đại diện cho gia đình bị hại đề nghị: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Tấn C đã khắc phục, bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền mai táng phí cho bà Trịnh Thị S1 là mẹ ruột ông Danh N với số tiền 87.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất thỏa thuận với nhau về vấn đề dân sự. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đại diện gia đình bị hại và bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/02/2024 Nguyễn Tấn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68L1 – 207.44 Cảnh điều khiển xe hướng từ UBND xã A đi về hướng kênh T trên tỉnh lộ ĐT 965 thuộc ấp K, xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang khi điều khiển xe Cảnh thiếu chú ý quan sát, khi đi được khoảng 20 mét cách lề phải theo hướng đi khoảng 1,5 mét. Cảnh nhìn thấy bà Trịnh Thị S, sinh năm 1952 đi bộ từ trên mé lộ trên bờ xuống lề lộ cặp mé kênh, đi hơn nửa lộ khoảng 01 -02 bước chân (lộ rộng 05 mét)

cách Cảnh khoảng 05 - 06 mét C điều khiển xe tránh vào lề phải, không xử lý kịp, nên phần tay cầm điều khiển bên trái xe va quệt trúng hong phải của bà S, làm bà S té ngã trên lộ về trước, xe của C điều khiển lao về phía trước khoảng 03 mét té ngã vào lề phải. Hành vi của Trịnh Thị S không có sử dụng rượu, bia chất kích thích khác. Nhưng qua đường thiếu quan sát các xe đang lưu thông trên đường là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bà Trịnh Thị S đã chết, nên không xem xét.

Nguyễn Tấn C điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, thiếu quan sát, thấy bà Trịnh Thị S đi bộ qua đường mà không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả Trịnh Thị S tử vong, do chấn thương sọ não. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả: làm cho bà Trịnh Thị S chết do chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung biên bản hiện trường phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 205/KL-KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất, mức độ phạm tội, bị cáo là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường, là vi phạm pháp luật, nhưng vì quá tự tin, cứ nghĩ rằng hậu quả sẽ không xảy ra khi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô 68L1 - 207.44 tham gia giao thông mà thiếu quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Nhưng thực tế hậu quả xảy ra nghiêm trọng gây ra tai nạn giao thông làm Bà Trịnh Thị S tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, mà nó còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng không nhỏ đến tinh cảm, tinh thần gia đình người bị hại, sự cầu thả và không có ý thức pháp luật của bị cáo đã tước đi mạng sống của một con người, tạo nên sự mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình họ. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn C không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 87.000.000đ; Bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên cho bị cáo miễn trách nhiệm hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T2 về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như đã nêu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn C xin được giảm hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Tấn Cảnh vật c1 mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 14/QĐ-VKSUMT ngày 02/7/2023 của Viện kiểm sát huyện U.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tấn C đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Trịnh Thị S xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn C 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày UBND xã H nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn C cho UBND xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Đồng thời bị cáo Nguyễn Tấn C phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Tấn C mỗi tháng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Tấn C gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy G3D4E808625, số khung 1010JY043194 loại xe Exciter, màu sơn đen, dung tích 149 cm³ mang biển kiểm soát 68L1 -207.44 do Nguyễn Tấn C đứng tên sở hữu. Xe đã qua sử dụng, trải bề nhiều bộ phận.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015509 tên chủ sở hữu Nguyễn Tấn C số máy G3D4E808625, số khung 1010JY043194, biển kiểm soát 68L1 - 207.44 do Công an huyện U cấp ngày 22/01/2019.

- 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 đề tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 27/6/1998 số 910237003559 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 22/5/2023.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn C đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Trịnh Thị S xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Tấn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG.
- Sở Tư Pháp; Công an huyện U
- VKS tỉnh KG,VKS huyện UMT
- Nhà tạm giữ CA huyện U
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu Nguyễn Tấn L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

